

Bản án số: 840/2019/HS-PT

Ngày: 06-11-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phở và ông Mai Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 684/2019/TLPT-HS ngày 24/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 663/2019/QĐXXPT-HS ngày 10/10/2019 đối với bị cáo Đỗ Hữu P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện TĐ, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **ĐỖ HỮU P**, sinh năm 1961; ĐKNKTT và trú tại: Thôn 8, xã C, huyện TĐ, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 07/10; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Đỗ T và bà Đỗ Thị G (*Đều đã chết*); có vợ là Đỗ Thị C và 04 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1998; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tổng Chí Cường - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 1994, Đỗ Hữu P đã tự ý ra thửa đất phi nông nghiệp số 495, tờ bản đồ số 06 diện tích 123 m² tại thôn 8, xã C (*Do Ủy ban nhân dân xã C quản lý*) căng bạt làm dịch vụ rửa xe. Đến năm 2001, UBND xã C giao cho Đỗ Hữu P trông coi Trạm điện trên thửa đất với thù lao là 200kg thóc/01 năm. Cũng trong năm 2001, Đỗ Hữu P đã dựng một ngôi nhà cấp 4 lợp ngói diện tích 36m² tại thửa

đất trên để ở và trông coi Trạm điện. Đến năm 2003 thì hết hợp đồng trông coi Trạm điện, UBND xã C không trả công cho Đỗ Hữu P nữa nhưng cũng không thanh lý hợp đồng.

Năm 2015, Đỗ Hữu P mua vật liệu và thuê anh Nguyễn Đức Hiệu xây dựng 01 ngôi nhà bê tông 03 tầng, diện tích khoảng 60m²/01sàn. Quá trình Đỗ Hữu P xây nhà, ngày 10/5/2016, UBND xã C đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đỗ Hữu P về hành vi “*Chiếm đất phi nông nghiệp*”. Ngày 12/5/2016, UBND xã C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng đối với Đỗ Hữu P kèm theo biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại hiện trạng ban đầu của đất nhưng Đỗ Hữu P không chấp hành việc nộp phạt vi phạm hành chính và không khắc phục hậu quả. Ngày 25/5/2016 UBND xã C ra Quyết định cưỡng chế đối với công trình vi phạm trên. Ngày 05/02/2017, UBND xã C giao thông báo cưỡng chế cho Đỗ Hữu P. Ngày 12/12/2017, UBND xã C tiến hành cưỡng chế, giải tỏa công trình vi phạm trên.

Sau khi bị cưỡng chế, tháng 10/2018, Đỗ Hữu P tiếp tục mua vật liệu và thuê anh Nguyễn Văn Long xây dựng một ngôi nhà 01 tầng bằng gạch và bê tông kiên cố. Ngày 26/11/2018, Đỗ Hữu P bắt đầu làm móng để xây dựng nhà ở. Ngày 29/11/2018, UBND xã C đã kiểm tra, lập biên bản yêu cầu tạm dừng việc xây dựng nhưng Đỗ Hữu P không chấp hành mà vẫn tiếp tục xây dựng, hoàn thiện ngôi nhà nhằm chiếm quyền sử dụng thửa đất số 495 nói trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện TĐ đã áp dụng khoản 1 Điều 228; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2017, xử phạt Đỗ Hữu P 09 tháng tù về tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*”; buộc bị cáo Đỗ Hữu P phải tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép trên thửa đất số 495, tờ bản đồ số 06, diện tích 123 m² tọa lạc tại thôn 8, xã C, huyện TĐ. Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/8/2019, bị cáo Đỗ Hữu P kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo . Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333 và 334; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để chấp nhận kháng cáo về hình thức, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu P về nội dung, cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 228; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ

luật hình sự năm 2017, xử phạt Đỗ Hữu P từ 03 đến 06 tháng tù về tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*”; buộc bị cáo phải tháo dỡ công trình vi phạm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, động cơ, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; bản thân đã nhận ra sai lầm; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính; vợ là thanh niên xung phong, đang bệnh tật; bị cáo là người thờ cúng chú ruột là liệt sĩ; có địa chỉ cư trú rõ ràng; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] *Về nội dung*: Do không có đất ở nên từ năm 2001 Đỗ Hữu P có hành vi lấn chiếm thửa đất số 495, tờ bản đồ số 06, diện tích 123m² là đất phi nông nghiệp do Ủy ban nhân dân xã C, huyện TĐ quản lý. Năm 2015, Đỗ Hữu P đã tự ý xây dựng ngôi nhà bê tông 03 tầng trên thửa đất. Ngày 12/5/2016, Ủy ban nhân dân xã C xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng, và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất nhưng bị cáo không chấp hành. Ngày 25/5/2016, Ủy ban nhân dân xã C ra quyết định cưỡng chế và ngày 12/12/2017 đã tiến hành cưỡng chế, giải tỏa công trình vi phạm trên.

Mặc dù vậy, ngày 26/11/2018, Đỗ Hữu P lại tiếp tục làm móng để xây dựng ngôi nhà 01 tầng bằng bê tông và gạch trên thửa đất. Ngày 29/11/2018, Ủy ban nhân dân xã C lập biên bản, yêu cầu tạm dừng việc xây dựng nhưng bị cáo vẫn không chấp hành. Hành vi trên của Đỗ Hữu P đã bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*” theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, trật tự xây dựng, chế độ quản lý và sử dụng đất đai của Nhà nước. Tại Cơ quan điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội xuất phát từ việc không có chỗ ở, sinh sống ổn định; hiểu biết pháp luật hạn chế; có chú ruột là liệt sĩ; vợ bị cáo đã từng tham gia Thanh niên xung phong; đây là các tình

tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; và để phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương; xét nhân thân của bị cáo; đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo một thời gian mới thỏa đáng. Tuy nhiên, mức hình phạt 09 tháng tù đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm một phần hình phạt, dưới mức thấp nhất của khung cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là thỏa đáng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị UBND xã C và UBND huyện TĐ xem xét đến nguyện vọng được có chỗ ở hợp pháp của gia đình bị cáo Đỗ Hữu P.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu P, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 1 Điều 228; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt Đỗ Hữu P **04 (Bốn)** tháng tù về tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

1.2) Bị cáo Đỗ Hữu P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND huyện TĐ;
- VKSND huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- THADS huyện TĐ;
- UBND xã C, huyện TĐ;
- Người kháng cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS, VT.

Trần Nam Hà